

TỜ TRÌNH

**Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
để biểu quyết thông qua tại Đại hội**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử
2. Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2020
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và phương án phân phối lợi nhuận.
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng năm 2020
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và định hướng năm 2020
6. Báo cáo tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch 2020
7. Phương án kiện toàn Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
8. Chủ trương bán các tàu bay A321CEO
9. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ

(Các nội dung chi tiết báo cáo ĐHĐCĐ trình bày tại các Phụ lục đính kèm)

Trân trọng kính trình./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Minh



TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Hà Nội, tháng 7 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

1. Thời gian: Từ 08h30 ngày 10 tháng 8 năm 2020

2. Địa điểm: Trụ sở Công đoàn TCT, 202b Đường Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Quận Long Biên, TP Hà Nội

| Chương trình Đại hội |
|---|
| Kiểm tra tư cách cổ đông, đón tiếp đại biểu |
| Thủ tục khai mạc Giới thiệu Ban Chủ tọa và Ban thư ký, bầu Ban kiểm phiếu Thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội |
| Các nội dung báo cáo Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;• Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và phương án PPLN;• Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng năm 2020;• Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và định hướng năm 2020;• Phương án kiện toàn Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;• Báo cáo tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch 2020;• Chủ trương bán 9 tàu A321CEO; |
| Công bố kết quả bầu TV HĐQT và kiểm soát viên TCTHK |
| Công bố kết quả biểu quyết các nội dung Đại hội |
| Công bố Biên bản và Nghị quyết Đại hội |
| Bế mạc |

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của TCTHK được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều lệ TCTHK, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và kế thừa Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ đã được thông qua tại các kỳ ĐHĐCĐ trước đây.

Hội đồng quản trị TCTHK kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 như sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (gọi tắt là Đại hội) của TCTHK.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ TCTHK và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:
 - 2.1 Trực tiếp tham dự họp Đại hội.
 - 2.2 Ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ TCTHK thì ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự Đại hội. Trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
3. Được TCTHK thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
4. Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử (trong đó ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền của cổ đông và số phiếu biểu quyết/ số phiếu bầu của cổ đông đó).
5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu bổ sung TV HĐQT, KSV, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc được ủy quyền) có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu; cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.
6. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cá nhân này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.
7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ TCTHK, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- 1.1 Thư mời (nếu có);
- 1.2 Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương;
- 1.3 Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội:
 - a. Thông báo chỉ định người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 Điều lệ TCTHK. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không được ủy quyền tiếp cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội trừ trường hợp được cổ đông là tổ chức đồng ý; hoặc
 - b. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội
 - (i) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; đồng thời kèm theo bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông cá nhân ủy quyền;
 - (ii) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; đồng thời kèm theo bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương của cổ đông tổ chức ủy quyền.

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã hủy/ chấm dứt việc ủy quyền cho đại diện được ủy quyền nhưng TCTHK không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy/ chấm dứt ủy quyền đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu đại diện được ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.
3. Đại diện được ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền lại cho bên thứ ba trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1.3 Điều này.
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b Khoản 7 Điều 142 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
6. Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 04 thành viên do HĐQT TCTHK chỉ định và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ sau:
 - 1.1 Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương; Thư mời họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có).
 - 1.2 Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
 - 1.3 Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và từ chối việc phát tài liệu của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Chủ tọa

1. Chủ tịch HĐQT TCTHK làm Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:
 - 1.1 Chủ trì, điều khiển Đại hội; chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự.
 - 1.2 Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

- 1.3 Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội.
- 1.4 Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- 1.5 Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- 1.6 Trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp bất cứ lúc nào phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ TCTHK mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả các thành viên dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - d. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 1.7 Chủ tọa Đại hội có quyền:
 - a. Yêu cầu tất cả các thành phần dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.
2. Ban Chủ tọa có tối đa 05 thành viên được Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Ban Chủ tọa có chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm phiếu:
 - 2.1 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, KSV hoặc ứng viên HĐQT, BKS.
 - 2.2 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Giám đốc của TCTHK.

- 2.3 Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng nêu trên.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
4. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - 4.1 Hướng dẫn cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết.
 - 4.2 Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
 - 4.3 Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.
 - 4.4 Trường hợp bầu bổ sung TV HĐQT, KSV, Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên bầu bổ sung TV HĐQT, KSV;
 - b. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu TV HĐQT, KSV theo Quy chế bầu bổ sung TV HĐQT, KSV;
 - c. Tiến hành thu, kiểm đếm Phiếu bầu cử của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
 - e. Thực hiện kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
 - f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
 - g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về các ứng viên, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.
 - 4.5 Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa cử.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.
2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra theo lịch cụ thể do TCTHK thông báo.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.
2. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông

qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Ban Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông để HĐQT TCTHK trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

- a. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thể biểu quyết thông qua một trong những hình thức sau:
 - 1.1 Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết.
 - 1.2 Biểu quyết thông qua việc cử đại diện tới dự họp, khi đó đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.
 - 1.3 Gửi Phiếu biểu quyết đến Đại hội thông qua thư, fax, thư điện tử chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước 8h ngày 05/8/2020). Trường hợp này, Trưởng Ban Kiểm phiếu có quyền mở Phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
- b. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội hoặc thông qua đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận và của các cổ đông biểu quyết vắng mặt qua Phiếu biểu quyết đồng ý thông qua, trừ nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 38 Điều lệ TCTHK.
- c. Trường hợp bầu bổ sung TV HĐQT, KSV, việc biểu quyết được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Quy chế bầu bổ sung TV HĐQT, KSV được Đại hội thông qua.
- d. Hình thức biểu quyết các vấn đề khác (ngoại trừ bầu bổ sung TV HĐQT, KSV):
 - 4.1 Biểu quyết trực tiếp bằng Thẻ biểu quyết:
 - a. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành

bằng cách đếm số Thẻ biểu quyết tán thành, số Thẻ biểu quyết không tán thành và số Thẻ biểu quyết không có ý kiến.

- b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như Tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

4.2 Biểu quyết vắng mặt bằng Phiếu biểu quyết theo mẫu trong bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTHK theo quy định: Cổ đông sẽ cho ý kiến Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung cụ thể và gửi về TCTHK.

4.3 Ban Kiểm phiếu sẽ có trách nhiệm kiểm phiếu cả 02 hình thức biểu quyết này và thông báo cho Chủ tọa Đại hội để thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản Đại hội được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.
2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. TCTHK thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của TCTHK theo quy định.
3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp Đại hội, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở TCTHK theo quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCTHK.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ

ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội có thể phê chuẩn.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 05 chương, 16 điều, được thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2020 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

BÁO CÁO

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Hội đồng quản trị (HĐQT) tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam (TCTHK) xin báo cáo Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với những nội dung chính như sau:

A. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019

I. Môi trường SXKD

1. Yếu tố vĩ mô

Năm 2019, mặc dù thị trường hàng không tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao so với mặt chung của thế giới và khu vực song đã chậm lại so với giai đoạn trước, đặc biệt tại thị trường quốc tế. Các yếu tố chi phí đầu vào gặp nhiều thuận lợi như giá nhiên liệu ở mức thấp, tỷ giá USD/VND ổn định.

Tuy nhiên, môi trường kinh doanh và tình hình thị trường có nhiều điểm khó khăn; cụ thể:

Giá nhiên liệu thực hiện 2019 là 76,7 USD/thùng, giảm 6,1 USD/thùng so KH (82,8 USD/thùng) làm chi phí nhiên liệu giảm do giá khoảng 1.320 tỷ đồng.

Các đồng tiền bản tệ chủ chốt (Euro, CNY, AUD, KRW...) trong rổ tiền tệ của TCTHK có xu hướng mất giá so với USD vào nửa cuối năm 2019 làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh (giảm doanh thu và tăng chi phí khoảng 160 tỷ đồng). Trong năm 2019, tỷ giá VND/USD giao dịch ở mức ổn định với tỷ giá BQ năm 2019 USD/VND là 23.236, thấp hơn 0,4% so KH2019 (23.420 VND/USD).

Bamboo Airways hiện đã tăng quy mô đội tàu bay khai thác lên tới trên 20 tàu và tiếp tục nhận thêm tàu bay trước tết Âm lịch (trong đó có 02-04 chiếc B787) (cao hơn 2 lần dự báo đầu năm của TCT và gấp 7 lần đề án của hãng này). Bên cạnh đó Vietjet Air (VJA) mới mục đích giữ slot và giành thị phần NĐ, đã liên tục tăng tải, đặc biệt trên các đường bay trực, trực lẻ và triển khai giảm giá mạnh để lấp đầy chuyến bay;

Trên các đường bay Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan, tình trạng dư tải phổ biến ở hầu hết các đường bay do các hãng LCC đổ tải hàng loạt khiến mặt bằng giá vé giảm mạnh.

Việc việc đồng CNY mất giá và kinh tế gặp nhiều khó khăn, thị trường thuê chuyến Trung Quốc cũng trở nên ảm đạm hơn, nhiều đối tác thuê chuyến buộc phải ngừng hợp đồng, giảm tần suất mặc dù TCT có chủ động đề xuất hỗ trợ về giá trong ngắn hạn, khiến sản lượng giảm so kế hoạch và kế hoạch điều chỉnh.

2. Thị trường vận tải hàng không

a. Thị trường hàng không Quốc tế & Thuê chuyến

Năm 2019, tổng thị trường quốc tế đạt 34,9 triệu lượt khách, tăng 14,5% so với CK. Trong đó tăng trưởng của phân khúc hàng không truyền thống là 10,4%, tăng trưởng của phân khúc hàng không giá rẻ lên tới 23,8%.

Các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan mặc dù tiếp tục là những khu vực thị trường có tốc độ tăng trưởng cao song tình trạng thừa tải ngày càng rõ nét. Tốc độ tăng trưởng khách thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của cung ứng.

Tổng thị trường thuê chuyến 2019 đạt 5,3 triệu khách, tăng lần lượt 22% so CK, chủ yếu tăng trưởng ở phân khúc giá rẻ. Tổng cộng có 5/13 hãng là LCCs với tốc độ tăng trưởng bình quân 40%, chiếm 70% thị phần (tăng 6 điểm so CK).

b. Thị trường hàng không Nội địa

Thị trường Hàng không nội địa vô cùng sôi động với việc tham gia thị trường của Bamboo Airways và việc Vietjet tăng mạnh cung ứng để giữ thị phần. Số ghế cung ứng (tải) thị trường Nội địa năm 2019 tăng 18% so cùng kỳ (CK); trong đó các tháng cuối năm tăng trên 30%, thị trường rơi vào tình trạng thừa tải cung ứng nghiêm trọng.

Sản lượng khách nội địa 2019 đạt 37,4 triệu lượt khách, tăng 13,5% so CK, thấp hơn tới 4% so với tăng trưởng tải trong khi giá vé trung bình giảm tới 7%. Lượng khách tăng thêm đa phần ở phân thị khách giá rẻ, chuyển từ đường sắt và đường bộ sang.

II. Kết quả SXKD

Trước bối cảnh thị trường có nhiều biến động bất thường như báo cáo nêu trên, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận và thu nhập cho người lao động, TCT đã triển khai điều chỉnh sản lượng so với kế hoạch đầu năm. Đối với các chỉ tiêu chất lượng, TCT đều đạt và vượt mức so với kế hoạch, cụ thể:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động khai thác, chỉ tiêu chất lượng khai thác đạt và vượt kế hoạch.

- Đạt chứng nhận chất lượng dịch vụ 4 sao năm thứ tư liên tiếp.

- Tình hình tài chính lành mạnh, các chỉ số tài chính được cải thiện rõ nét.

1. Kết quả hoạt động

TCTHK đã triển khai các giải pháp điều hành quyết liệt, linh hoạt, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu của năm 2019 và đạt được những thành tựu nổi bật trên nhiều lĩnh vực: An toàn tuyệt đối với trên 135.000 chuyến bay, vận chuyển 22,9 triệu lượt khách với chất lượng dịch vụ tiêu chuẩn 4 sao được khẳng định vững chắc; Năng suất lao động tiếp tục được nâng cao; Thu nhập và phúc lợi của người lao động tiếp tục được cải thiện; Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 2.899 tỷ VNĐ, vượt 8,3% kế hoạch

- TCTHK đã chủ động điều hành tài linh hoạt trong nội địa theo nhu cầu thị trường và nhằm đạt mục tiêu giảm chi phí khai thác, tăng doanh thu bình quân trong giai đoạn giá nhiên liệu tăng cao. Mặc dù các chỉ tiêu về sản lượng thấp hơn kế hoạch nhưng chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh có mức tăng trưởng vượt bậc so với kế hoạch.

- Chỉ số đúng giờ (OTP) luôn duy trì ở mức cao, ngay cả trong những giai đoạn cao điểm, quá tải trầm trọng ở các sân bay trong nước. OTP đi/đến đạt mức 89/82% vượt kế hoạch, đưa VNA vào nhóm các hãng hàng không có chỉ số bay đúng giờ hàng đầu thế giới.

- Mở các đường bay mới đi/đến đến khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á (Hà Nội/Hồ Chí Minh – Thẩm Quyển; Đà Nẵng – Thành Đô, Hà Nội – Ma cao, Hồ Chí Minh – Bali, Hồ Chí Minh – Phu ket, Đà Nẵng – Băng Cốc).

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ thường niên

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH2019 | TH2019/ TH2018 (%) | TH2019 / KH2019 (%) | TH2019 / KH 2019 ĐC (%) |
|-----|----------------------|--------------|---------|--------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| 1. | Khách vận chuyển | Triệu khách | 22,9 | 104,3% | 91,9% | 97,9% |
| 2. | Khách luân chuyển | Tỷ khách.km | 37,6 | 103,5% | 92,6% | 98,1% |
| 3. | Hàng hóa vận chuyển | 1.000 tấn | 347 | 101,7% | 92,9% | 97,2% |
| 4. | Hàng hóa luân chuyển | Triệu tấn.km | 1.004 | 100,8% | 94,8% | 97,4% |
| 5. | Doanh thu | Tỷ đồng | | | | |
| 5.1 | <i>Hợp nhất</i> | | 100.316 | 101,4% | 89,8% | 95,9% |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH2019 | TH2019/ TH2018 (%) | TH2019 / KH2019 (%) | TH2019 / KH 2019 ĐC (%) |
|-----|----------------------|---------|--------|--------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| 5.2 | Công ty mẹ | | 74.694 | 102,0% | 90,5% | 95,4% |
| 6. | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | | | | |
| 6.1 | Hợp nhất | | 3.389 | 102,3% | 100,8% | 100,8% |
| 6.2 | Công ty mẹ | | 2.899 | 119,9% | 108,3% | 108,3% |
| 7. | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | | | | |
| 7.1 | Hợp nhất | | 2.537 | 97,6% | 94,7% | 94,7% |
| 7.2 | Công ty mẹ | | 2.418 | 114,5% | 100,5% | 100,5% |
| 8. | Tổng kinh phí đầu tư | Tỷ đồng | 746,5 | 175,7% | 13,8% | 13,8% |

3. Kết quả khác

Trong năm 2019, TCTHK đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu và giải thưởng danh giá:

- Giải thưởng “Hãng hàng không dẫn đầu châu Á về hạng Phổ thông” và “Hãng hàng không dẫn đầu châu Á về hạng Phổ thông đặc biệt” và “Hãng hàng không dẫn đầu châu Á về Thương hiệu” do World Travel Awards trao tặng;

- Hãng Hàng không quốc tế 4 sao năm thứ 4 liên tiếp của Skytrax;

- Giải thưởng ASOCIO: đơn vị ứng dụng CNTT xuất sắc năm 2019.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. Môi trường SXKD

1. Yếu tố vĩ mô

Từ đầu năm 2020, dịch Covid 19 xuất hiện tại Trung Quốc và lan rộng trên thế giới. Đến thời điểm hiện tại, diễn biến dịch bệnh vẫn khó lường và tác động làm thay đổi toàn bộ kinh tế thế giới so với các dự báo từ cuối năm 2019, trong đó có kinh tế Việt Nam. Theo đánh giá chung của các chuyên gia trên thế giới, kinh tế thế giới năm 2020 chịu tác động mạnh của Covid 19, sẽ suy thoái (dự báo gần nhất đầu tháng 4/2020, tăng trưởng kinh tế thế giới vào khoảng -3%), trong đó các quốc gia phát triển chủ chốt như Mỹ, Nhật, khu vực Châu Âu đều tăng trưởng âm. Sự phục hồi kinh tế của các nước phụ thuộc vào khả năng kiểm soát

dịch của bệnh của mỗi quốc gia, các chính sách hỗ trợ và hiệu quả hợp tác quốc tế. Với kịch bản khả thi, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020 giảm khoảng 3 điểm % so với năm 2019, tương ứng mức tăng trưởng khoảng 4% trong điều kiện dịch bệnh tại Việt Nam được kiểm soát trong quý 2/2020 và các hoạt động kinh tế, xã hội sớm trở lại “bình thường” từ tháng 6/2020.

Đối với ngành hàng không, dịch Covid 19 đã thúc đẩy chính phủ các nước áp dụng các biện pháp hạn chế đi lại nhằm cô lập, giảm thiểu tác động đến sức khỏe người dân. Các biện pháp hạn chế làm ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại bằng đường hàng không trên toàn thế giới. IATA (Hiệp hội các hãng hàng không thế giới) dự tính năm 2020 lượng khách luân chuyển trên toàn thế giới giảm 54,7% so năm 2019, doanh thu mất 419 tỷ USD và các hãng hàng không lỗ trên 84 tỷ USD (trong khi mức lãi cả năm 2019 chỉ ước đạt 25,9 tỷ USD). Với kết quả như trên, dự tính 11,2 triệu lao động trong ngành hàng không và du lịch toàn thế giới có khả năng thất nghiệp. IATA đang kêu gọi Chính phủ các nước có một gói giải pháp tổng thể bao gồm hỗ trợ tài chính trực tiếp; cho vay hoặc bảo lãnh cho vay; giảm thuế, phí. Tổ chức APEX cũng nhận định các hãng hàng không trên thế giới cần một gói hỗ trợ tài chính dưới nhiều hình thức ước tính 250 tỷ USD để có thể tồn tại và vượt qua khủng hoảng. Đây là bức tranh hoàn toàn khác biệt so với dự báo tốt đẹp vào cuối năm 2019 của các tổ chức hàng không, trong đó có TCTHK.

Giá dầu 5 tháng đầu năm 2020 là 55,5 USD/thùng. Dịch Covid 19 đã tác động trực tiếp đến ngành hàng không, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến thị trường nhiên liệu trên thế giới. Tổ chức Reuter dự báo với kịch bản trung tính thì giá nhiên liệu 3 quý còn lại của năm 2020 nằm trong khoảng 31-48 USD/thùng. Dựa thông tin trên, TCTHK dự báo giá nhiên liệu cả năm giá nhiên liệu là 46,6 USD/thùng (5 tháng đầu năm: 55,5 USD/thùng; 7 tháng cuối năm: 37,9 USD/thùng). Tuy nhiên, khả năng biến động giá nhiên liệu lớn và khó lường do phụ thuộc vào nhiều yếu tố bất định bao gồm thời gian xảy ra đại dịch, diễn biến thực tế của tình hình kinh tế thế giới và sự hồi phục của hoạt động vận tải hàng không toàn cầu, sự thay đổi chính sách của các quốc gia sản xuất dầu mỏ theo từng giai đoạn.

Tỷ giá BQ USD/VND 5 tháng đầu năm, dự kiến 7 tháng cuối năm và cả năm 2020 lần lượt là 23.314 VNĐ, 23.606 VNĐ và 23.484 VNĐ. Theo đánh giá của các chuyên gia và tổ chức tài chính, tỷ giá USD/VND sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tới nhưng tốc độ tăng sẽ giảm dần vào cuối năm do đồng USD có thể mất giá vì ảnh hưởng bởi gói cứu trợ kinh tế hơn 2.000 tỷ USD của Mỹ.

2. Thị trường vận tải hàng không

c. Thị trường hàng không Quốc tế & Thuê chuyên

Mô hình phục hồi dự báo được nhận định là mô hình “chữ L dài” với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp tại các quốc gia trên thế giới và tâm lý lo ngại của khách du lịch sẽ khiến thị trường khách Quốc tế phục hồi chậm hơn và phụ thuộc nhiều vào chính sách nhập cảnh, cấp visa của các quốc gia. Qua khảo sát thị trường, các hãng hàng không tại các thị trường Đông Bắc Á và Đông Nam Á đã mở bán lại một số tần suất chuyến bay từ đầu tháng 7 trong bối cảnh dịch bệnh về cơ bản đã được kiểm soát, tuy vẫn còn tiềm ẩn một số rủi ro. Thị trường Châu Âu và Úc được nhận định mở bán sớm nhất trong giai đoạn tháng 9/2020. Dự kiến 7 tháng cuối năm, khách tổng thị trường quốc tế ước đạt 3,34 triệu lượt khách, thấp hơn 83,3% so cùng kỳ (CK). Tính chung trong cả năm 2020, khách tổng thị trường quốc tế ước đạt 9,36 triệu lượt khách, thấp hơn 81% so cùng kỳ.

d. Thị trường hàng không Nội địa

Với việc kiểm soát dịch bệnh tại Việt Nam được thực hiện tốt, nhu cầu thị trường hàng không nội địa có dấu hiệu phục hồi nhanh. Các hãng hàng không liên tiếp mở thêm các đường bay mới, đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi để kích cầu đi lại của người dân. Thêm vào đó, nhu cầu du lịch trong nước của người dân có thể tăng cao bù cho việc suy giảm nhu cầu du lịch quốc tế do thị trường quốc tế chưa được mở lại.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình kinh tế trong và ngoài nước dự báo chịu tác động tiêu cực do ảnh hưởng của dịch bệnh, bên cạnh đó cung ứng tải thị trường nội địa tăng mạnh do hạn chế các hoạt động bay quốc tế dẫn đến nguồn lực tàu bay dư thừa, dự báo khách tổng thị trường nội địa phục hồi nhanh gần tương đương cùng kỳ, tuy nhiên giá bán giảm sâu dẫn đến sức mua thị trường thấp hơn nhiều so cùng kỳ 2019.

7 tháng cuối năm 2020, dự kiến tổng thị trường hàng không nội địa dự kiến phục vụ khoảng hơn 18 triệu lượt khách, tương đương 90% so cùng kỳ. Tính chung cho cả năm 2020, khách tổng thị trường nội địa đạt 34,95 triệu lượt khách, thấp hơn 20% so cùng kỳ. Giá bình quân thị trường có khả năng giảm khoảng 30% so cùng kỳ 2019.

II. Kế hoạch SXKD năm 2020

1. Vận tải hàng không

1.1 Sản phẩm

a. Quốc tế

Dựa trên thị trường quốc tế, TCTHK sẽ khai thác trở lại các đường bay quốc tế như sau:

- Tạm dừng khai thác các đường bay đi Châu Âu và Úc trong cả năm 2020.
- Bắt đầu khai thác trở lại các đường bay trong khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á từ tháng 10 với tần suất hạn chế từ 3 – 5 chuyến/tuần và bắt đầu dần ổn định khai thác từ tháng 12.

b. Nội địa

- Điều tiết hợp lý mức tải cung ứng và giá bán nhằm đảm bảo đảm bảo hiệu quả khai thác tổng mạng;

- Tiến hành khai thác 13 đường bay mới từ Hải Phòng, Vinh, Cần Thơ nhằm phục vụ đa dạng nhu cầu đi lại của người dân trong nước giữa các tỉnh, phối hợp sản phẩm hiệu quả với Jetstar/Vasco nhằm tăng khả năng cạnh tranh của VNA Group.

1.2 Sản lượng vận chuyển

Sản lượng vận chuyển dự kiến năm 2020 như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | 5 tháng đầu năm | 7 tháng cuối năm | KH 2020 | So với TH2019 | |
|--------------------------|--------------------|-----------------|------------------|-------------|---------------|---------------|
| | | | | | (%) | (+/-) |
| Khách | triệu khách | 5,1 | 9,3 | 14,5 | 63,2% | (8,4) |
| Quốc tế | | 1,3 | 0,7 | 2,0 | 24,4% | (6,2) |
| Nội địa | | 3,7 | 8,6 | 12,3 | 88,8% | (1,5) |
| Thuê chuyến | | 0,1 | 0,1 | 0,2 | 22,9% | (0,7) |
| Khách luân chuyển | tỷ khách.km | 7,6 | 8,6 | 16,2 | 43,1% | (21,4) |
| Quốc tế | | 4,4 | 1,5 | 5,9 | 23,7% | (19,0) |
| Nội địa | | 2,9 | 6,8 | 9,8 | 92,9% | (0,7) |
| Thuê chuyến | | 0,3 | 0,2 | 0,5 | 23,1% | (1,6) |
| Ghế luân chuyển | tỷ ghế.km | 10,3 | 10,5 | 20,7 | 44,6% | (25,7) |
| Quốc tế | | 6,2 | 2,2 | 8,4 | 26,8% | (23,0) |
| Nội địa | | 3,7 | 8,0 | 11,7 | 92,2% | (1,0) |
| Thuê chuyến | | 0,4 | 0,2 | 0,6 | 25,4% | (1,8) |

| Chỉ tiêu | ĐVT | 5 tháng đầu năm | 7 tháng cuối năm | KH 2020 | So với TH2019 | |
|------------------------|------------------|-----------------|------------------|--------------|---------------|--------------|
| | | | | | (%) | (+/-) |
| Tần luân chuyển | tỷ tấn.km | 1,0 | 1,0 | 1,9 | 43,9% | (2,5) |
| Quốc tế | | 0,6 | 0,2 | 0,9 | 28,5% | (2,2) |
| Nội địa | | 0,3 | 0,7 | 1,0 | 90,2% | (0,1) |
| Thuê chuyến | | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 23,1% | (0,1) |
| Hệ số SDG | % | 74,6% | 81,4% | 78,0% | | (2,4) |
| Quốc tế | | 71,2% | 67,7% | 70,3% | | (9,2) |
| Nội địa | | 80,3% | 85,2% | 83,7% | | 0,6 |

Trong năm 2020, do tác động của dịch Covid 19, TCTHK sẽ vận chuyển 14,5 triệu lượt khách, giảm 36,8% so cùng kỳ (CK); khách luân chuyển dự kiến 16,2 tỷ khách.km, giảm 56,9% so CK (ảnh hưởng việc hạn chế xuất nhập cảnh của các nước trên thế giới); ghế luân chuyển dự kiến 20,7 tỷ ghế.km, thấp hơn 55,4% so cùng kỳ; Tần luân chuyển đạt 1,9 tỷ tấn.km, thấp hơn 56,1% so CK. Hệ số sử dụng ghế giảm 2,4 điểm so cùng kỳ.

2. Các chỉ tiêu tài chính

Trên cơ sở những yếu tố đầu vào và sản lượng dự kiến, các chỉ tiêu kế hoạch 2020 chi tiết như sau:

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh năm 2020

DVT: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | 5 tháng đầu năm | 7 tháng cuối năm | KH2020 | KH2020 / TH2019 (%) |
|----------|--------------------------------|-----------------|------------------|-----------------|---------------------|
| 1 | Tổng doanh thu hợp nhất | 23.184 | 17.402 | 40.586 | 40,5% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>17.941</i> | <i>14.594</i> | <i>32.535</i> | <i>43,6%</i> |
| 2 | Tổng chi phí hợp nhất | 29.195 | 26.568 | 55.762 | 57,5% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>22.731</i> | <i>24.291</i> | <i>47.022</i> | <i>65,5%</i> |
| 3 | Lợi nhuận TT hợp nhất | (6.011) | (9.166) | (15.177) | -447,8% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ(*)</i> | <i>(4.790)</i> | <i>(9.697)</i> | <i>(14.487)</i> | <i>-499,7%</i> |
| 4 | Lợi nhuận ST hợp nhất | (6.011) | (9.166) | (15.177) | -598,1% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>(4.790)</i> | <i>(9.697)</i> | <i>(14.487)</i> | <i>-599,0%</i> |

Tổng doanh thu công ty mẹ giảm 56,4% so với CK, tương ứng 42.158 tỷ đồng do nguyên nhân dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại của người dân làm giảm doanh thu vận tải hàng không.

Tổng chi phí công ty mẹ giảm 34,5% so với CK, tương ứng 24.772 tỷ đồng, trong đó giảm do TCTHK chủ động thực hiện các giải pháp điều hành, hạn chế tác động của dịch Covid 19 là 4.346 tỷ đồng; còn lại là giảm do sản lượng, đơn giá, tương ứng 20.426 tỷ đồng.

(*): Kết quả SXKD 2020 của TCT chưa bao gồm doanh thu – chi phí của hoạt động bán 02 tàu A321 giao tháng 6 không thành công và 06 tàu A321 dự kiến bán cuối 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Mặc dù, TCTHK đã chủ động điều hành nhằm hạn chế ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến kết quả SXKD nhưng hiệu quả SXKD vẫn lỗ 14.487 tỷ đồng, giảm lợi nhuận 17.386 tỷ đồng so với CK. Vì vậy, các chỉ tiêu tài chính TCTHK có sự thay đổi lớn so với CK. Chi tiết như sau:

Một số chỉ số tài chính TCTHK (công ty mẹ) năm 2020

| TT | Tên chỉ số | ĐVT | TH2019 | KH2020 |
|----|--|---------|--------|---------|
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận TT/Tổng doanh thu (ROS) | % | 3,88 | -44,5 |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 13,12 | -131,51 |
| 3 | Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (không bao gồm thu bán) | lần | 2,23 | 14,76 |
| 4 | Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH | lần | 2,71 | 16,63 |
| 5 | Dư tiền cuối kỳ (tỷ đồng) (*: PA NN Hỗ trợ) | tỷ đồng | 4.185 | 397 |
| 6 | Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | lần | 0,44 | 0,35 |

Ghi chú: Số liệu theo phương án được vay 12.000 tỷ đồng của Chính phủ thời hạn 3 năm và TCT chưa thực hiện các giải pháp tăng vốn chủ sở hữu trong năm 2020.

3. Hoạt động đầu tư

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư năm 2020 là 405,8 tỷ, trong đó:

- Kế hoạch CBĐT: 35 dự án, gồm 01 Dự án 50 tàu bay thân hẹp, 25 dự án xây dựng, 09 dự án TTB; Kinh phí CBĐT là 5,3 tỷ đồng.

- Kế hoạch THĐT: gồm 23 dự án chuyển tiếp từ năm 2019 (10 dự án xây dựng, 12 dự án TTB) với tổng kinh phí THĐT 300,5 tỷ đồng..

- Đầu tư RNDN: Không có.

- Dự phòng THĐT: 100 tỷ VNĐ. Khoản tiền này dự kiến thanh toán cho các dự án CBĐT được quyết định đầu tư trong năm, triển khai ngay giai đoạn THĐT và phải giải ngân một phần trong năm 2020 (Dự án Website Vietnam Airlines - TMĐT 60,0 tỷ; Dự án UPS cho Tòa nhà M2-TMĐT 4,6 tỷ; Dự án Chuyển đổi cấu hình 24 tàu bay A321 sở hữu – TMĐT 524,0 tỷ...).

4. Năng suất lao động

4.1. Sử dụng nguồn lực

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, sản lượng vận tải thị trường quốc tế sụt giảm nghiêm trọng. Các tháng cuối năm TCT tiếp tục điều hành các giải pháp về nguồn lực như: tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không hưởng lương; làm việc không trọn thời gian để phù hợp với quy mô sản xuất. TCTHK tiếp tục duy trì sử dụng nguồn lực trong các vị trí then chốt để đảm bảo khai thác an toàn, duy trì bằng cấp chứng chỉ, năng định; hạn chế tối đa việc chảy máu chất xám; tránh các phát sinh chi phí lớn do không duy trì năng định để chuẩn bị nguồn lực chiếm lĩnh thị trường khi có cơ hội phục hồi. Lực lượng lao động quản lý, vị trí quan trọng duy trì do khối lượng công việc phát sinh lớn, nghiên cứu và triển khai thực hiện các giải pháp tối ưu cho hệ thống đối phó với khủng hoảng theo kịch bản điều hành mức độ 4: vỡ lịch bay nghiêm trọng. Dự kiến KH sử dụng bình quân trong năm **4.785** lao động, giảm **26%** so với CK.

Năng suất lao động: mặc dù sản lượng theo RTK chỉ đạt **39%**, với các biện pháp tích cực, chủ động điều hành nguồn lực đã nêu, NSLĐ vẫn duy trì ở mức ~ **59%** so với CK. Tháng 4: 80% lao động mặt đất buộc phải ngừng việc; Tháng 5 và tháng 6/2020: 50% lao động ngừng việc, tạm hoãn hợp đồng lao động/nghỉ không hưởng lương. Từ tháng 7: đưa dần lao động vào làm việc trở lại phù hợp với tình hình hoạt động SXKD.

4.2. Năng suất lao động

Bên cạnh những giải pháp điều hành, tiết kiệm tối đa việc sử dụng nguồn lực, TCT đã điều chỉnh giảm thu nhập cả năm của người lao động xấp xỉ 40-50% cùng kỳ. Tháng 4 - Tháng 6: người lao động đi làm hưởng tiền lương chức danh; cán bộ Lãnh đạo từ cấp Ban tự nguyện không hưởng lương, cán bộ cấp phòng hưởng lương tối thiểu vùng. Từ tháng 7/2020, với dự báo sản lượng nội địa phục hồi, hoạt động khai thác dần trở lại, TCTHK xem xét việc trả thêm 10% - 30% tiền lương hiệu quả cho người lao động.

Dự kiến cả năm năng suất lao động và thu nhập bình quân người lao động của TCTHK như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị | TH 2019 | KH2020 | KH2020/TH2019 |
|----------|--|--------------|---------|--------|---------------|
| A | Lao động sử dụng bình quân | | | | |
| | <i>Lao động Tổng công ty</i> | <i>Người</i> | 6.439 | 4.785 | 74% |
| | <i>Lao động Việt Nam</i> | <i>Người</i> | 5.646 | 4.313 | 76% |
| B | Năng suất lao động | | | | |
| | <i>Tài luân chuyển/lao động TCT</i> | 1000 tấn.km | 688 | 466 | 59% |
| | <i>Tài luân chuyển/lao động Việt Nam</i> | 1000 tấn.km | 778 | 517 | 58% |
| C | Thu nhập bình quân | | | | |
| | <i>Phi công</i> | Tr đ/tháng | 147,0 | 77,0 | 52,4% |
| | <i>Tiếp viên</i> | Tr đ/tháng | 28,8 | 13,8 | 47,8% |
| | <i>LĐ mặt đất</i> | Tr đ/tháng | 31,4 | 14,0 | 44,5% |

5. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 |
|----|---------------------------------|--------------|----------|
| 1. | Khách vận chuyển | Triệu khách | 14,5 |
| 2. | Khách luân chuyển | Tỷ khách.km | 16,2 |
| 3. | Hàng hóa vận chuyển | 1.000 tấn | 204,8 |
| 4. | Hàng hóa luân chuyển | Triệu tấn.km | 469,2 |
| 5. | Tấn luân chuyển (RTK) | Tỷ tấn.km | 1,9 |
| 6. | Doanh thu công ty mẹ | Tỷ đồng | 32.535 |
| 7. | Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ | Tỷ đồng | (14.487) |
| 8. | Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ | Tỷ đồng | (14.487) |
| 9. | Tổng kinh phí đầu tư | Tỷ đồng | 405,8 |

B. KIẾN NGHỊ

Dịch bệnh Covid-19 lan rộng, tác động mạnh và đa chiều tới các hoạt động kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Đến nay, về cơ bản Việt Nam đã kiểm soát được dịch bệnh nhưng tình hình dịch bệnh trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp. Với độ mở kinh tế cao, dự báo kinh tế trong và ngoài nước vẫn còn nhiều khó khăn và ngành hàng không là một trong những ngành chịu tác động lớn nhất của dịch bệnh. Những tác động của dịch bệnh và biện pháp ứng phó dịch bệnh ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh trong năm 2020 của TCTHK, tuy nhiên những giải pháp khắc phục khó khăn do dịch bệnh, phục hồi, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của TCTHK sau dịch bệnh sẽ góp phần quan trọng vào sự phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tạo đà phát triển tốt hơn trong tương lai.

1. HĐQT xin kiến nghị các chỉ tiêu dự kiến năm 2020 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 |
|-----------|---------------------------------|--------------|----------------|
| 1. | Khách vận chuyển | Triệu khách | 14,5 |
| 2. | Khách luân chuyển | Tỷ khách.km | 16,2 |
| 3. | Hàng hóa vận chuyển | 1.000 tấn | 204,8 |
| 4. | Hàng hóa luân chuyển | Triệu tấn.km | 469,2 |
| 5. | Tấn luân chuyển (RTK) | Tỷ tấn.km | 1,9 |
| 6. | Doanh thu công ty mẹ | Tỷ đồng | 32.535 |
| 7. | Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ | Tỷ đồng | (14.487) |
| 8. | Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ | Tỷ đồng | (14.487) |
| 9. | Tổng kinh phí đầu tư | Tỷ đồng | 405,8 |

2. Để đảm bảo điều hành SXKD một cách linh hoạt, phù hợp với các biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020 để phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm đạt mục tiêu hiệu quả, bảo đảm tối đa lợi ích của cổ đông, báo cáo cổ đông tại kỳ họp tiếp theo.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật kế toán Việt Nam;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (Tổng công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua tháng 01/2019 (Nghị quyết số 40/NQ- ĐHCĐ ngày 10/01/2019);

Căn cứ vào Quy chế Quản lý tài chính của Tổng công ty ban hành theo Quyết định số 577/QĐ-HĐQT-TCTHK ngày 15 tháng 06 năm 2017 của HĐQT,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và phương án phân phối lợi nhuận của Công ty mẹ năm 2019 như sau:

I- Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt nam (DTT) thực hiện kiểm toán, được Ban kiểm soát Tổng công ty kiểm tra, thẩm định và được công bố thông tin công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Tổng công ty được gửi kèm theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và được công bố công khai trên website của Tổng công ty (www.vietnamairlines.com).

* Ý kiến của kiểm toán độc lập: DTT không đưa ý kiến ngoại trừ, ý kiến trái ngược trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất.

Kiểm toán viên nêu vấn đề cần nhấn mạnh như sau:

“Chúng tôi xin lưu ý tới Thuyết minh số 36 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về các diễn biến của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ về tài chính của Chính phủ, sự đồng ý giãn tiến độ thanh toán của các đối tác và việc gia hạn thanh toán các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng và các nhà cung cấp. Những điều kiện hiện tại, cùng

các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số 36, đã cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng quan trọng đến khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.”

Kiểm toán viên đã đánh giá tính trung thực, đầy đủ của BCTC năm 2019 và không đưa ý kiến ngoại trừ. Việc đưa ra vấn đề nhấn mạnh là phù hợp với chuẩn mực kiểm toán số 570 về Hoạt động liên tục, khi có phát sinh các sự kiện sau ngày khóa sổ, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC năm 2019 đã được kiểm toán

DVT: VND

| CHỈ TIÊU | CÔNG TY MẸ | HỢP NHẤT |
|--|---------------------------|----------------------------|
| I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2019) | | |
| A. Tổng cộng tài sản | 68.989.356.863.974 | 76.454.866.036.528 |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 11.853.414.741.618 | 19.288.261.370.657 |
| 2. Tài sản dài hạn | 57.135.942.122.356 | 57.166.604.665.871 |
| B. Tổng cộng nguồn vốn | 68.989.356.863.974 | 76.454.866.036.828 |
| 1. Nợ phải trả | 50.387.187.137.433 | 57.847.310.038.107 |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 18.602.169.726.541 | 18.607.555.998.420 |
| Trong đó: | | |
| - Vốn góp của chủ sở hữu | 14.182.908.470.000 | 14.182.908.470.000 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 2.418.477.783.260 | 2.612.482.961.570 |
| II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2019 | | |
| 1. Tổng doanh thu và thu nhập | 74.693.894.132.770 | 100.316.000.632.020 |
| Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD và TC | 73.910.729.100.000 | 99.333.447.278.695 |
| 2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác | 71.794.549.211.626 | 96.927.104.225.796 |
| Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD và TC | 71.791.691.168.930 | 96.883.211.349.845 |
| 3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 2.119.037.931.070 | 2.450.235.928.849 |
| 4. Lợi nhuận trước thuế | 2.899.344.921.144 | 3.388.896.406.223 |
| - Chi phí thuế thu nhập hiện hành | 480.867.137.884 | 933.964.491.926 |
| - Chi phí thuế thu nhập hoãn lại | | (82.529.147.708) |
| 5. Lợi nhuận sau thuế | 2.418.477.783.260 | 2.537.461.062.005 |
| Trong đó: | | |
| - Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 2.418.477.783.260 | 2.345.801.820.002 |
| - Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát | | 191.659.242.003 |

II. Phương án Phân phối lợi nhuận của Công ty mẹ năm 2019:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2019 đạt 2.418.477.783.260 đồng

DVT: VND

| STT | Nội dung | Giá trị |
|-----|--|-------------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2019 | 2.418.477.783.260 |
| II | Tổng đề nghị phân phối (II= 2.1+ 2.2) | |
| 2.1 | Trích lập các quỹ | 685.961.973.925 |
| | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (03 tháng lương TH) | 684.241.291.346 |
| | Trích quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương TH) | 1.720.682.579 |
| 2.2 | Chi trả cổ tức | - |
| III | Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối (III= I- II) | 1.732.515.809.335 |

2.1. Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (KT, PL) cho người lao động và Quỹ thưởng người quản lý (NQL):

- Theo Điều 18, qui định tại TT 28/2016-BTC hướng dẫn ND 53/2016-CP, với lợi nhuận thực hiện năm 2019 của Tổng Công ty vượt kế hoạch, được phép trích Quỹ KT, PL người lao động tối đa 3 tháng lương thực hiện (tháng lương) và trích quỹ thưởng NQL tối đa không quá 1,5 tháng lương, phương án Trích lập quỹ KT, PL cho người lao động (NLD) theo mức 03 tháng lương và quỹ thưởng NQL theo 1,5 tháng lương nhằm để đảm bảo nguồn chi cho NLD theo đúng qui định về sử dụng quỹ KT, PL và đặc biệt chi hỗ trợ cho NLD trong giai đoạn khó khăn của Tổng Công ty.

- Trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, kết quả SXKD ước tính năm 2020 và các năm tới không có lợi nhuận để trích quỹ. Phương án trích lập quỹ KT, PL 3 tháng lương từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 sẽ tạo nguồn chi trả (không ảnh hưởng đến dòng tiền) để tổ chức các hoạt động khen thưởng, phúc lợi, hỗ trợ cho NLD các năm tiếp theo. Tổng Công ty sẽ lập kế hoạch phân bổ, sử dụng hợp lý các quỹ trong vòng 3 năm theo các nội dung chi được qui định trong Qui chế sử dụng quỹ KT, PL của Tổng Công ty.

2.2. Không chi trả cổ tức và để lại lợi nhuận chưa phân phối từ kết quả kinh doanh năm 2019 phù hợp với tình hình hiện nay

- Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến ngành hàng không toàn cầu trong đó có Tổng Công ty. Một trong số các giải pháp Tổng Công ty đang áp dụng và được đề cập trong các báo cáo nói trên là tận dụng tối đa sự chia sẻ và hỗ trợ của các đối tác, nhà cung cấp trong việc gia hạn và giãn

tiền độ thanh toán. Hiện nay, Tổng Công ty đang tích cực đàm phán với các tổ chức tín dụng xuất khẩu Châu Âu (TCTD) và các ngân hàng trong và ngoài nước, một trong những điều kiện tiên quyết để các TCTD và ngân hàng cho phép Tổng Công ty giãn nợ là “không chia cổ tức cho các cổ đông”. Đây là thông lệ quốc tế khi xem xét giảm giá, gia hạn hoặc giãn tiến độ thanh toán đối với các công ty bị ảnh hưởng bởi đại dịch covid-19.

- Do sản lượng và qui mô kinh doanh giảm nhanh, dòng tiền của Tổng Công ty rơi vào tình trạng thâm hụt ngay từ đầu tháng 2/2020 nên không có nguồn tiền để chi trả cổ tức. Việc không chi trả cổ tức để đảm bảo dòng tiền và cân đối tài chính cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Với phương án phân phối lợi nhuận nói trên, lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi đã trích các quỹ là 1.732,5 tỷ VND sẽ được ghi nhận tại khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán. Để đảm bảo ổn định nguồn vốn kinh doanh, giảm bớt gánh nặng vốn lưu động, Tổng Công ty đề nghị phương án phân phối trên. Số lợi nhuận còn lại để tạo dòng tiền và đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định của Tổng Công ty trong thời kỳ tiếp theo.

Xin trân trọng kính trình.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Tổng công ty) về hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2019

1. Hoạt động của HĐQT

HĐQT thường xuyên chỉ đạo, đánh giá các mặt hoạt động của Tổng công ty và ban hành các Nghị quyết đưa ra các định hướng, giải pháp thực hiện kịp thời, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2019. Các thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Tổng công ty, đảm bảo Nghị quyết của HĐQT tuân thủ quy định của pháp luật. HĐQT đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

HĐQT đã tổ chức 18 phiên họp để xem xét và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Đối với các nội dung không đưa ra phiên họp, HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 250 Nghị quyết, 158 Quyết định.

Để đảm bảo hiệu quả việc xem xét và ban hành các Nghị quyết HĐQT, Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm tra kiểm toán tổ chức thẩm định, soát xét các nội dung trình HĐQT. Các Ủy ban thuộc HĐQT (Ủy ban chiến lược đầu tư, Ủy ban Nhân sự & Tiền lương, Ủy ban Kiểm toán) cũng đóng vai trò tích cực trong việc xem xét, đề xuất ý kiến tham mưu cho HĐQT.

HĐQT chỉ đạo việc công bố thông tin của Tổng công ty theo đúng quy định; hoàn tất thủ tục đưa cổ phiếu HVN niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày 7/5/2019, đánh dấu bước phát triển mới, thể hiện tầm nhìn chiến lược dài hạn và quyết tâm không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng tính minh bạch, chuẩn hóa hoạt động quản trị của Tổng công ty.

HĐQT chỉ đạo hoàn thành Đề án cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả Tổng công ty giai đoạn 2019-2025 trình các cơ quan có thẩm quyền; từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo mô hình hãng hàng không quy mô lớn, hiện đại.

Trong bối cảnh sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, kinh tế số và cuộc cách mạng công nghệ 4.0 diễn ra ngày càng mạnh mẽ, HĐQT chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghệ thông tin quan trọng, thành lập Ban Tiếp thị và Chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh triển khai thương mại điện tử cũng như tiến hành các bước chuẩn bị để hình thành Digital Airlines.

2. Về việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao, ngày 16/5/2019 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 822/NQ-HĐQT/TCTHK triển khai thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Kết quả thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao cụ thể như sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019

Năm 2019 bên cạnh các yếu tố thuận lợi, hoạt động kinh doanh đối diện với nhiều thách thức, khó khăn do thị trường thay đổi nhanh, tải cung ứng dư thừa, cạnh tranh tăng cao, các đồng bản tệ tại nhiều thị trường bán chính của Tổng công ty đều bị mất giá so với đồng USD, hạ tầng sân bay trong nước vẫn tiếp tục quá tải.

Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, HĐQT đã có những chỉ đạo, định hướng kịp thời đối với ban điều hành để triển khai các biện pháp điều hành linh hoạt và chủ động, kiểm soát tải cung ứng phù hợp với nhu cầu thị trường, đảm bảo an ninh, an toàn trong khai thác, các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ đều đạt và vượt kế hoạch, đảm bảo hiệu quả SXKD, hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận ĐHĐCĐ giao, Năng suất lao động tăng so với năm trước, thu nhập của người lao động được đảm bảo.

Căn cứ tình hình thị trường, kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2019, với mục tiêu đảm bảo hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn, gia tăng lợi ích của cổ đông và người lao động; Đồng thời được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 1292/NQ-HĐQT/TCTHK ngày 20/8/2019 điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch (*các chỉ tiêu: khách vận chuyển, khách luân chuyển, hàng hóa vận chuyển, hàng hóa luân chuyển, doanh thu hợp nhất, doanh thu công ty mẹ*).

Kết quả thực hiện SXKD năm 2019 cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2019/2018 |
|-----|--------------------------------------|---------------|----------------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu hợp nhất | 98.950 | 100.316 | 101,4% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>73.227</i> | <i>74.694</i> | <i>102,0%</i> |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | 3.312 | 3.389 | 102,3% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>2.418</i> | <i>2.899</i> | <i>119,9%</i> |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất | 2.599 | 2.537 | 97,7% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>2.111</i> | <i>2.418</i> | <i>114,6%</i> |
| 4 | Nộp ngân sách hợp nhất | 6.715 | 7.930 | 118% |
| | <i>Trong đó: Công ty mẹ</i> | <i>1.800</i> | <i>2.776</i> | <i>154%</i> |

2.2 Việc trích lập các Quỹ (ĐTPT, KTPL, ...) và chi trả cổ tức năm 2018

Đã thực hiện đúng quy định, hoàn thành theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

2.3 Công tác đầu tư

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2019 dự kiến là 752,9 tỷ đồng đạt thấp so với KH (13,9%) do chưa hoàn thành các nội dung lớn: chủ trương dự án đầu tư 50 tàu bay thân hẹp (*đang thực hiện thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo Luật đầu tư 2014, Tổng công ty đã gửi Sở Kế hoạch đầu tư báo cáo giải trình ý kiến của các Cơ quan Nhà nước*); Góp vốn bổ sung vào JPA (*Tổng công ty đã báo cáo nhưng chưa có phê duyệt của cấp thẩm quyền để triển khai*); Các dự án xây dựng gặp vướng mắc về các thủ tục quy hoạch, hồ sơ pháp lý đất đai và giao đất.

Đối với chủ trương bán 05 tàu bay A321 CEO: quá trình thực hiện bán đấu giá đã hoàn tất theo đúng qui định. Tính đến thời điểm tháng 6/2020, Tổng công ty đã bàn giao 3 tàu, đã thu được 28 triệu USD.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với TGD và Ban điều hành

Tại các phiên họp thường kỳ của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng/quý/năm, TGD đều có báo cáo chi tiết về tình hình hoạt động của Tổng công ty, đồng thời phân tích, đánh giá kết quả kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình tài chính, tiến độ triển khai các dự án đầu tư, công tác an toàn, an ninh, hiệu quả khai thác, nguồn nhân lực, công nghệ thông tin... và đề xuất các giải pháp, phương hướng kế hoạch cho các kỳ tiếp theo. Do đó, luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong hoạt động điều hành SXKD.

Việc giám sát của HĐQT còn được thực hiện thông qua bộ máy giám sát (Ban kiểm tra kiểm toán) và sự phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc kiểm soát, đánh giá hoạt động SXKD của Tổng công ty.

HĐQT đã chỉ đạo tổ chức thực hiện hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán năm 2019. Đến nay, Tổng công ty đã hoàn thành hầu hết các kiến nghị như: thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả SXKD; kiểm soát hệ số nợ trên vốn CSH, đảm bảo an toàn tài chính.... Đối với một số nội dung chưa hoàn thành HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện trong năm 2020.

II. Định hướng hoạt động năm 2020

Năm 2020, dự báo tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động bất thường, xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn, bất ổn chính trị trên nhiều quốc gia, dịch bệnh Covid-19 bùng phát khắp toàn cầu. Dịch Covid-19 hiện đang là mối đe dọa lớn nhất cho nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cung,

cầu và thương mại hàng hóa dịch vụ trên toàn thế giới. Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) cho biết doanh thu của ngành hàng không dự kiến sẽ giảm khoảng 55%, tương ứng 314 tỷ USD trong năm 2020 do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Đại dịch Covid-19 tác động tới phần lớn khía cạnh của ngành hàng không. Ngành Hàng không toàn cầu trong đó có Tổng công ty và hầu hết các Công ty thành viên rơi vào trạng thái khủng hoảng toàn diện. Từ đầu năm 2020, hoạt động SXKD của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức do nhiều quốc gia phong tỏa nghiêm ngặt, thực hiện các chính sách để dừng nhập cảnh, hạn chế đi lại, thị trường gần như đóng băng hoàn toàn.

Trong bối cảnh đó, ngoài các công việc mang tính chất định kỳ, HĐQT đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu: Hoạt động SXKD của Tổng công ty đảm bảo an ninh, an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo hiệu quả SXKD và năng suất lao động, nâng cao hình ảnh và vị thế của Hãng hàng không quốc gia.

2. Nhiệm vụ lớn, trọng tâm trong năm 2020

a. Về hoạt động SXKD

Để ứng phó với các ảnh hưởng của dịch bệnh đến hoạt động SXKD, Tổng công ty phải xây dựng các kịch bản kế hoạch 2020, triển khai hàng loạt các giải pháp trên từng lĩnh vực hoạt động nhằm thu hẹp tối đa quy mô sản xuất để giảm thiểu thiệt hại, đồng thời tổ chức lại bộ máy, dây chuyền sản xuất, triệt để cắt giảm chi phí cố định, chi phí gián tiếp chưa thực sự cần thiết; bố trí sắp xếp lại lao động, hợp lý hóa, tăng năng suất lao động, giữ chân người lao động. Triển khai tích cực và quyết liệt các hoạt động vận chuyển hàng hóa góp phần gia tăng thêm doanh thu. Tìm kiếm các giải pháp nhằm đảm bảo dòng tiền để Tổng công ty phục hồi và nâng cao tiềm lực tài chính.

b. Các đề án, dự án lớn

Rà soát cắt giảm, giãn tiến độ các dự án đầu tư phù hợp với yêu cầu SXKD. Tập trung nguồn lực triển khai các dự án/đề án phục vụ phát triển VNA Group theo hướng Digital Airlines và Business Ecosystem.

c. Đội tàu bay

Nâng tỷ lệ máy bay sẵn sàng khai thác: tối ưu hóa kế hoạch định kỳ bảo dưỡng máy bay.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển đội tàu bay giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 theo định hướng đã được ĐHĐCĐ thông qua; Tập trung thực hiện dự án đầu tư 50 tàu bay thân hẹp giai đoạn 2021-2025; sắp xếp tối ưu nguồn lực đội tàu bay đưa vào khai thác phù hợp với nhu cầu thị trường.

Trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 chủ trương bán tàu A321 CEO.

c. Tiền lương, thu nhập người lao động

Duy trì chính sách về lao động tiền lương theo hướng không sa thải người lao động. Tìm kiếm các giải pháp bảo đảm thu nhập hợp lý cho người lao động theo hướng sử dụng hiệu quả kết hợp các Quỹ (tiền lương, khen thưởng, phúc lợi) theo đúng chế độ.

d. Công tác Quản trị công ty

Sửa đổi bổ sung hoàn thiện các hệ thống văn bản quản lý nội bộ theo hướng tiếp tục minh bạch hóa công tác quản trị; phân cấp nhiều hơn đi đôi với tăng cường trách nhiệm và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường sự phối hợp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và các Cơ quan.

Kiện toàn HĐQT, Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2020: bầu thay thế Thành viên HĐQT nghỉ chế độ và kết thúc nhiệm kỳ; nghiên cứu bổ sung chức danh Thành viên độc lập HĐQT.

Nâng cao năng lực giám sát đối với HĐQT, TGD và Ban điều hành (phối hợp với Ban Kiểm soát để hoàn thiện).

d. Đối với các Doanh nghiệp vốn góp

Chỉ đạo Người đại diện vốn, cán bộ được cử của Tổng công ty tại các doanh nghiệp vốn góp triển khai các biện pháp tổ chức, sắp xếp lại, hợp lý hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất lao động; các giải pháp để mở rộng thị trường, thị phần, bổ sung thêm các sản phẩm mới; các giải pháp tiết kiệm, cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD; tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong chuỗi dây chuyền cận tải hàng không; đẩy mạnh hoạt động mua chung, bán chung hàng hóa dịch vụ nâng cao hiệu quả chung của toàn Tổng công ty; nâng cao năng lực cạnh tranh của VNA Group.

Tăng cường năng lực, vai trò của kiểm soát viên chuyên trách tại các doanh nghiệp thành viên trong việc phối hợp với Người đại diện vốn của Tổng công ty để kiểm tra, giám sát hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vốn góp.

Xin trân trọng kính trình.

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty Hàng không Việt Nam

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (TCTHK) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ Biên bản họp BKS số 03/TCTHK-BKS ngày 12/5/2020 về việc nhất trí thông qua nội dung Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của TCTHK như sau:

A. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2019-2020

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ năm 2019 của TCTHK đã thông qua việc bầu thành viên BKS thay thế ông Hoàng Thanh Quý có đơn xin từ nhiệm. BKS mới đã họp và thông qua việc bầu bà Nguyễn Thị Thiên Kim làm Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày 10/5/2019.

1.1. Tổng kết các hoạt động của BKS giữa hai kỳ đại hội

- BKS tham dự đầy đủ và có ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT);

- Hoàn chỉnh việc sửa đổi bổ sung và ban hành chính thức Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

- Thực hiện thẩm định: Báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC riêng, hợp nhất bán niên và cả năm 2019 của TCTHK; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019. Thực hiện việc giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán BCTC năm 2019 của TCTHK theo hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã được ký kết với Cty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Soát xét Báo cáo giám sát tài chính của TCTHK năm 2018; 6 tháng và cả năm 2019; Tham gia đóng góp ý kiến vào việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật: Luật, nghị định, thông tư... và các vấn đề khác theo yêu cầu của cổ đông lớn (Ủy Ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp - UBQLV).

- Chủ động thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của TCTHK trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của TCTHK, và các yêu cầu của cổ đông.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của TCTHK theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Giám sát việc ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết, quyết định; việc tổ chức giám sát tài chính đặc biệt (GSTCĐB) đối với JPA, K6 của HĐQT; Giám sát việc xây dựng, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, tài chính... việc thực hiện bán và cho thuê lại tàu bay, động cơ của Ban Giám đốc điều hành.

- Giám sát việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 của TCTHK; Đặc biệt tập trung kiểm tra, giám sát đối với khối thương mại; giám sát việc triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bán; giảm thiểu rủi ro về hoạt động của một số đường bay Đông Bắc Á.

- Giám sát triển khai thực hiện kiểm toán của KTNN trong năm 2019 tại TCTHK và tình hình thực hiện khuyến cáo của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và của BKS.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế BKS TCTHK và các quy định pháp luật khác có liên quan.

1.2. Tổng kết các cuộc họp của BKS

Ban Kiểm soát đã thực hiện họp 9 lần giữa 2 kỳ Đại hội với sự có mặt đầy đủ của các thành viên BKS, thống nhất giải quyết các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

2. Thù lao và chi phí hoạt động BKS và của từng KSV năm 2019

- Về thù lao của BKS

+ Các KSV hoạt động kiêm nhiệm hưởng thù lao chưa bao gồm thuế TNCN hàng tháng là: 15 triệu đồng /người/ tháng.

+ Trưởng BKS làm việc chuyên trách hưởng lương theo chế độ quy định của TCTHK.

- Chi phí hoạt động của BKS:

Tuân thủ theo quy định và các quy chế nội bộ của TCTHK.

II. Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát

1. Kết quả giám sát, thẩm định kết quả SXKD

1.1. Kết quả SXKD năm 2019

ĐVT: Tỷ VND

| Chỉ tiêu | TCTHK- Công ty mẹ | | | | | TCTHK - Hợp nhất | | | | |
|----------------------|-------------------|----------------|----------------|----------|----------|------------------|---------|---------|----------|----------|
| | KHĐC 2019 | Thực hiện 2019 | Thực hiện 2018 | SS TH/KH | SS TH/CK | KHĐC 2019 | TH 2019 | TH 2018 | SS TH/KH | SS TH/CK |
| Tổng doanh thu | 78.313 | 74.694 | 73.227 | 95,4% | 102,0% | 104.593 | 100.316 | 98.950 | 95,9% | 101,4% |
| Doanh thu HĐKD | | 72.119 | 70.742 | | 101,9% | | 98.228 | 96.795 | | 101,5% |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.678 | 2.899 | 2.418 | 108,3% | 119,9% | 3.362 | 3.389 | 3.312 | 100,8% | 102,3% |
| Lợi nhuận HĐKD | | 2.111 | 1.663 | | 127,0% | | 3.690 | 2.356 | | 156,6% |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.407 | 2.419 | 2.111 | 100,5% | 114,6% | 2.68 | 2.538 | 2.599 | 94,7% | 97,7% |

- Lợi nhuận trước thuế TCTHK- Công ty mẹ đạt 2.899,3 tỷ VND, vượt 8,3 % so KH và tăng 19,9% so với cùng kỳ năm 2018; Lợi nhuận sau thuế TNDN vượt 0,5%

so Kế hoạch ĐHCĐ năm 2019 giao và tăng 14,6% so với cùng kỳ.

- Kết quả đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của TCTHK năm 2019: 18/19 doanh nghiệp hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận; Thu nhập từ công ty vốn góp năm 2019 là 1.019,2 tỷ VND, tăng 9,6% so với năm 2018.

- Năm 2019, TCTHK có kế hoạch bán 5 máy bay A321; thực tế TCTHK đã ký được 01 hợp đồng vào ngày 16/12/2019; TCTHK đã ký hợp đồng bán 4 máy bay còn lại với tổng giá trị thanh lý khoảng 30 triệu USD trong năm 2020.

1.3. Tình hình đầu tư

Tổng giá trị đầu tư năm 2019 thực hiện là 746.5 tỷ VND, đạt 13,8% kế hoạch năm. Tỷ lệ giải ngân đạt thấp so với KH năm 2019 chủ yếu do TCTHK chưa thực hiện kinh phí dự phòng đầu tư dự án 50 tàu bay thân hẹp giá trị 2.809 tỷ VND (chiếm 71% tổng giá trị KH đầu tư năm 2019).

- Trong năm, TCTHK thực hiện đầu tư tăng vốn vào Skypec: 250 tỷ VND; VAECO: 33 tỷ VND do tăng giá trị định giá tài sản góp vốn là Nhà xưởng Hangar A76 và Hangar A75; chưa thực hiện đầu tư tăng vốn vào JPA.

1.4. Tình hình lao động và tiền lương

- Tổng số lao động thực hiện bình quân năm 2019 của TCTHK là 6.374 người, bằng 95% so với kế hoạch và tương ứng 97% so với cùng kỳ 2018. Năng suất lao động đạt 98% so với kế hoạch nhưng có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước (tăng 6%).

1.5. Ý kiến của BKS

BKS nhất trí với số liệu và kết quả kinh doanh đã được thể hiện trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất của TCTHK đã được Deloitte kiểm toán.

2. Kết quả Thẩm định BCTC riêng của Công ty mẹ và hợp nhất năm 2019

2.1. Ý kiến của BKS:

- Các chỉ số tài chính tại ngày 31.12.2019 nhìn chung đều tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Khả năng thanh toán, các cân đối tài chính lớn vẫn được đảm bảo và cải thiện theo hướng hiệu quả, an toàn.

- BKS nhất trí với ý kiến kiểm toán của Deloitte về BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2019 của TCTHK.

- TCTHK đã thực hiện giám sát đầy đủ đối với Công ty con và Công ty liên kết; Kết quả giám sát cho thấy 17/19 doanh nghiệp có vốn góp bảo toàn được vốn, có tình hình tài chính lành mạnh; 18/19 doanh nghiệp kết quả SXKD năm 2019 có lãi; tỷ suất lợi nhuận/tổng vốn đầu tư theo sở cổ đông, chứng nhận góp vốn tại ngày 31/12/2019 của TCTHK đạt ở mức cao (15,9%);

2.2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ BCTC

- Sự lây lan của dịch bệnh do chủng virus Corona mới gây ra (“Covid-19”) đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới. Theo đánh giá của IATA và các tổ chức thế giới, ngành hàng không thế giới đang lún sâu vào khủng hoảng ngày một nghiêm trọng khi tất cả các Hãng hàng không trên thế giới phải thực hiện cắt giảm mạnh khai thác trong bối cảnh các quốc gia thực hiện phong tỏa đất nước. Hầu hết các đánh giá đều cho rằng nếu không có các hỗ trợ từ các Chính phủ, đa phần các Hãng hàng không sẽ phá sản và không thể vượt qua giai đoạn khủng hoảng này. TCTHK phải đối mặt với những thách thức mang tính sống còn trong hoạt động SXKD.

- Hoạt động của các Công ty có vốn góp của TCTHK cũng bị ảnh hưởng rất lớn bởi đại dịch Covid-19; Đặc biệt là hai hãng hàng không Jestar Pacific (JPA), Cambodia Angkor Air (K6); JPA rơi vào trạng thái khủng hoảng toàn diện, ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục cần thiết phải thực hiện các biện pháp tái cơ cấu khẩn cấp. Khả năng duy trì hoạt động bình thường của K6 cũng đã tới hạn.

- TCTHK đã và đang tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp mạnh mẽ, mang tính đột phá để đảm bảo dòng tiền duy trì hoạt động SXKD. Khả năng hoạt động liên tục của TCTHK vẫn sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ về tài chính của Chính phủ (với tư cách là Cổ đông Nhà nước chiếm cổ phần chi phối 86,19%) và việc gia hạn thanh toán các khoản vay từ các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng.

3. Kết quả giám sát HĐQT, Tổng giám đốc và Ban Giám đốc điều hành

3.1. Đối với HĐQT

- Năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp 18 phiên họp trực tiếp; gửi phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT 219 phiếu; ban hành 250 Nghị quyết và 158 Quyết định; bổ sung 17 Quy chế; Tiếp tục hợp tác và phát huy thế mạnh của cổ đông chiến lược ANA trong lĩnh vực hàng không; Chỉ đạo sát sao việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019; Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm; quyết định các công việc theo đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD, bảo toàn và phát triển vốn tại TCTHK; Các Nghị quyết ban hành đã đề ra định hướng, giải pháp một cách kịp thời, nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2019 mà ĐHCĐ đề ra. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp; phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên, thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định.

- HĐQT đã phát huy được vai trò, kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo với trách nhiệm cao trong quản trị doanh nghiệp; Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD của TCTHK và định hướng quan trọng giúp Ban giám đốc điều hành tổ chức triển khai nhiệm vụ SXKD.

- HĐQT, TGD đã tập trung công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực; kiện toàn nhân sự tại TCTHK và các đơn vị thành viên; hoàn thiện các văn bản quản lý; triển khai đa dạng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng; chuyển đổi công nghệ thông tin, tạo nền tảng tốt trong các giai đoạn tiếp theo.

- HĐQT, Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra và của BKS; tổ chức giám sát, tìm các nguyên nhân vướng mắc, và đề xuất các giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

3.2. Đối với Tổng giám đốc và Ban Giám đốc điều hành

- Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và quy định của TCTHK.

- Trong bối cảnh hoạt động SXKD của TCTHK có nhiều biến động bất lợi, cạnh gia tăng, đặc biệt là thị trường nội địa; TGD đã tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt công tác điều hành với nhiều nỗ lực; điều hành tài một cách linh hoạt; quyết liệt thực hiện các giải pháp kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo; quyết tâm hoàn thành KH SXKD mà ĐHCĐ/HQĐT giao; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, quyền lợi cho người lao động.

- Công tác an toàn và an ninh hàng không luôn được chú trọng và đảm bảo. Chất

lượng dịch vụ tiêu chuẩn 4 sao tiếp tục được nâng cao hướng tới tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ 5 sao.

- Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và quy định của TCTHK.

3.3. Kết quả thẩm định Báo cáo của HĐQT

- BKS nhất trí với Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

3.4. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Ngày 16/05/2019, HĐQT đã họp và ban hành NQ số 822/NQ-HQĐT/TCTHK để triển khai các nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

- TCTHK sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2018 để trích lập các quỹ và thực hiện công bố thông tin, chi trả cổ tức theo đúng quy định;

- Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019: Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến ngành hàng không toàn cầu trong đó có TCTHK. Việc đề xuất phương án không chi trả cổ tức và để lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ là phù hợp với tình hình hiện nay nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn kinh doanh, giảm bớt gánh nặng về vốn lưu động, số lợi nhuận còn lại để tạo dòng tiền và đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của TCTHK trong thời kỳ tiếp theo.

3.5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và cổ đông

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của TCTHK; lợi ích của các cổ đông và người lao động theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với Cổ đông: Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ 2019-2020, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu của Cổ đông hay Nhóm Cổ đông có tỷ lệ sở hữu nắm giữ theo quy định của pháp luật.

III. Kiến nghị của BKS

1. Đối với Đại hội đồng Cổ đông: Đề nghị:

- Xem xét và quyết định đúng các vấn đề lớn, mang tính định hướng và thông qua Báo cáo, đề xuất của HĐQT, BKS trình tại Đại hội.

- UBQLV tiếp tục hỗ trợ TCTHK:

+ Trong quá trình hoạt động SXKD; tái cơ cấu TCTHK, JPA, K6;

+ Sớm nhận được các gói giải cứu từ Chính phủ và các Bộ ngành do bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 gây ra trong năm 2020.

2. Đối với HĐQT: Tiếp tục chỉ đạo:

- TCTHK thực hiện nhiệm vụ SXKD tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật; tăng cường quản lý kinh tế; quản trị rủi ro, giảm thiểu thiệt hại do Covid-19 gây ra.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Tiếp tục tái cơ cấu nội bộ, trong đó có tái cơ cấu thị trường, tái cơ cấu lao động, tiết giảm tối đa chi phí, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của UBQLV, Bộ tài chính, cơ quan thanh kiểm tra, kiểm toán và BKS đối với các nội dung chưa hoàn thành.

- Giám sát chặt chẽ hơn nữa tình hình tài chính, tình hình hoạt động SXKD của

TCTHK và các doanh nghiệp có vốn góp; đặc biệt đối với JPA, K6 để kịp thời đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhất, khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của đại Dịch Covid-19.

3. Đối với Tổng giám đốc: Tiếp tục chỉ đạo

- Điều hành hoạt động SXKD theo đúng quy định của pháp luật; tìm mọi giải pháp để khắc phục khó khăn, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đảm bảo dòng tiền để hoạt động SXKD không bị gián đoạn; vượt qua khủng hoảng và chuẩn bị nguồn lực cho giai đoạn phục hồi.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chỉ đạo, khuyến nghị của UBQLV, Bộ tài chính, HĐQT, cơ quan thanh kiểm tra, kiểm toán và BKS đối với các nội dung chưa hoàn thành.

- Đảm bảo hoàn thành tiến độ đầu tư các dự án theo đúng kế hoạch; tập trung thực hiện các dự án thực sự cần thiết, phục vụ cho nhu cầu SXKD và tổ chức thực hiện quyết toán đầu tư theo đúng thời gian quy định.

B. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS - Nhiệm kỳ 2015-2020

1. Nhân sự BKS giai đoạn 2015-2020

Các thành viên BKS (danh sách kèm theo) đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành trong nhiệm kỳ, làm việc một cách độc lập, trung thực và khách quan; phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, luôn vì lợi ích hợp pháp của cổ đông và của người lao động.

| STT | Họ và tên | Chức danh trong BKS | Nhiệm kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|---------------------|----------------------------|-------------------------------|
| 1 | Mrs. Nguyễn Thị Thiên Kim | Trưởng Ban | 5 năm kể từ ngày 10/5/2019 | NQ 02/NQ-ĐHĐCĐ 10/5/2019 |
| 2 | Mr. Lại Hữu Phước | Trưởng Ban | 4 năm: 12/3/2015-10/5/2019 | NQ 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/3/2015 |
| | | Thành viên | 1 năm: 10/5/2019-26/5/2020 | NQ 02/NQ-ĐHĐCĐ 10/5/2019 |
| 3 | Mr. Mai Hữu Thọ | Thành viên | 5 năm: 12/3/2015-12/3/2020 | NQ 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/3/2015 |
| 4 | Mr. Hoàng Thanh Quý | Thành viên | 4 năm: 12/3/2015-10/5/2019 | NQ 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/3/2015 |

2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc

- Qua quá trình giám sát hoạt động quản trị, điều hành TCTHK từ 2015 đến nay; BKS đánh giá: HĐQT đã thường xuyên tổ chức các phiên họp trực tiếp, gửi phiếu xin ý kiến bằng văn bản để ban hành nghị quyết, quyết định; đưa ra định hướng, giải pháp một cách kịp thời, nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch lợi nhuận hàng năm, hoàn thành chiến lược giai đoạn 2015-2020 mà ĐHCĐ đề ra; Các Nghị quyết, quyết định ban hành tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng thẩm quyền, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật; chủ động, sáng tạo trong điều hành SXKD; không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ, 4 năm

liên tiếp (2016-2019) được công nhận đạt chất lượng dịch vụ 4 sao; an toàn luôn được đặt lên hàng đầu; hiệu quả SXKD liên tục phát triển; đời sống, thu nhập của người lao động được cải thiện; đảm bảo lợi ích hợp pháp cho các cổ đông.

3. Kết quả thẩm định BCTC và Kết quả kinh doanh

- BKS nhất trí với ý kiến Công ty kiểm toán độc lập về BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm từ năm 2015 - 2019 của TCTHK.

- Đánh giá một số chỉ tiêu chính về Kết quả SXKD và tình hình tài chính của TCTHK từ 2015-2020: Các chỉ số tài chính đều có sự cải thiện theo chiều hướng tốt lên; TCTHK bảo toàn được vốn; tình hình tài chính an toàn, lành mạnh qua các năm;

4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Tỷ VND

| STT | Chỉ tiêu | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | % 2019/ 2018 |
|----------|--|--------|--------|--------|--------|---------|-----------------|
| 1 | Tổng Doanh thu | | | | | | |
| 1.1 | Hợp nhất | 69.167 | 71.642 | 84.963 | 98.950 | 100.317 | 101,4% |
| 1.2 | Công ty mẹ | 56.750 | 58.389 | 66.521 | 73.230 | 74.694 | 102,0% |
| | Trong đó DT SXKD | 53.522 | 56.518 | 63.379 | 70.745 | 72.117 | 101,9% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | | | | | | |
| 2.1 | Hợp nhất | 1.049 | 2.601 | 3.156 | 3.312 | 3.389 | 102,3% |
| 2.2 | Công ty mẹ | 282 | 1.711 | 1.911 | 2.418 | 2.899 | 119,9% |
| 3 | Tổng tài sản | | | | | | |
| 3.1 | Hợp nhất | 89.182 | 96.480 | 88.550 | 82.390 | 76.455 | 92,8% |
| 3.2 | Công ty mẹ | 83.538 | 87.033 | 79.197 | 73.543 | 68.989 | 93,8% |
| | Trong đó TSNH | 13.229 | 21.123 | 19.257 | 21.123 | 19.288 | 91,3% |
| 4 | Tổng nợ | | | | | | |
| 4.1 | Hợp nhất | 77.039 | 80.236 | 71.118 | 63.718 | 57.847 | 90,8% |
| 4.2 | Công ty mẹ | 70.994 | 70.731 | 62.266 | 55.275 | 50.387 | 91,2% |
| | Trong đó Nợ ngắn hạn | 2.214 | 20.404 | 24.658 | 2.458 | 2.479 | 100,9% |
| 5 | Vốn chủ sở hữu | | | | | | |
| 5.1 | Hợp nhất | 12.142 | 16.245 | 17.433 | 18.672 | 18.608 | 99,7% |
| 5.2 | Công ty mẹ | 12.545 | 16.302 | 16.931 | 18.267 | 18.602 | 101,8% |
| 6 | Một số chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ | | | | | | |
| 6.1 | Hệ số bảo toàn vốn | 1,0 | 1,3 | 1,0 | 1,1 | 1,0 | 94,4% |
| 6.2 | ROE | 2,4% | 11,8% | 10,9% | 12,1% | 13,1% | 108,3% |
| 6.3 | ROS (LNTT/DT) | 0,5% | 2,9% | 2,9% | 3,3% | 3,9% | 118,2% |
| 6.4 | Khả năng thanh toán tổng quát | 1,2 | 1,2 | 1,3 | 1,3 | 1,4 | 107,7% |
| 6.5 | Nợ phải trả / VCSH | 5,7 | 4,3 | 3,7 | 3,0 | 2,7 | 90,0% |
| | Trong đó Nợ phải trả/Vốn CSH không bao gồm thu bán | 5,1 | 3,9 | 3,3 | 2,6 | 2,2 | 84,6% |

B. Kế hoạch hoạt động của BKS giữa 2 kỳ ĐHĐCD năm 2020-2021

BKS tiếp tục thay mặt Cổ đông thực hiện nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật hiện hành; Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS TCTHK, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thường xuyên như năm 2019

2. Năm 2020, hoạt động SXKD của TCTHK đứng trước vô vàn khó khăn do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại Dịch Covid-19; vì vậy BKS tập trung giám sát thêm:

- Việc thực hiện phương án giảm tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước tại TCTHK; tái cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động TCTHK giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

- Việc đối phó với tình hình dịch bệnh Covid-19, đảm bảo an toàn sức khỏe cho CBNV và cộng đồng; giảm thiểu thiệt hại tới hoạt động SXKD.

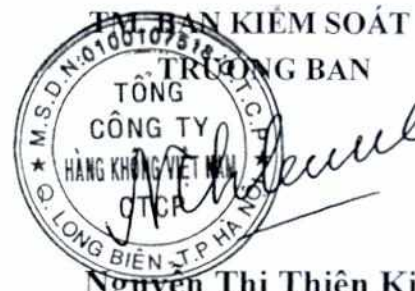
- Công tác quản trị rủi ro, quản trị các nguồn lực; quản trị chi phí; quản trị dòng tiền trong tình hình doanh thu sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của đại Dịch Covid -19.

Trên đây là Báo cáo của BKS Tổng công ty HKVN giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ 2019-2020 và nhiệm kỳ 5 năm 2015-2020. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBQLV;
- HDQT;
- TGD;
- TV BKS, TK TCTHK;
- Lưu VT BKS.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2019 VÀ QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2020 CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT TCTHK

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam;

Căn cứ vào các quy định của pháp luật về quản lý tiền lương.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quỹ tiền lương, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 đối với Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Tổng công ty HKVN như sau:

I. Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT và BKS thực hiện năm 2019

Căn cứ vào phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên 2019, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 của HĐQT, BKS như sau (ĐVT: triệu VND):

| | KH 2019 | TH 2019 |
|-------------------------|---------------------|------------------------|
| Quỹ tiền lương | 6.048 | 5.509,82 |
| Quỹ thù lao | 1.224 | 984,62 |
| <u>Tổng cộng</u> | <u>7.272</u> | <u>6.494,44</u> |

II. Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2020

Từ năm 2020, TCTHK phải triển khai thực hiện thí điểm quản lý lao động tiền lương, tiền thưởng theo Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020. Căn cứ vào các chỉ tiêu KH 2020 đã báo cáo quỹ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được dự kiến như sau (ĐVT: triệu VND):

| | KH 2020 |
|-------------------------|-----------------------|
| Quỹ tiền lương | 2.360 |
| Quỹ thù lao | 415,3 |
| <u>Tổng cộng</u> | <u>2.775,3</u> |

Việc thực hiện áp dụng thí điểm quản lý lao động tiền lương, tiền thưởng theo Nghị định số 20/2020/NĐ-CP cần có hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, HĐQT kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thông qua Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT và BKS kế hoạch năm 2020 sau khi có ý kiến của Cơ quan nhà nước và báo cáo cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Trân trọng kính trình!

BÁO CÁO

Chủ trương bán 09 tàu bay A321CEO sản xuất năm 2007-2008

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Tổng công ty) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông chủ trương bán 09 tàu bay A321-200 CEO sản xuất năm 2007-2008 (bao gồm phương án dự phòng Sale and Lease back - SLB đối với 03 tàu sản xuất 2008) với những nội dung chính như sau:

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT BÁN 09 A321 CEO SẢN XUẤT 2007-2008

Kế hoạch bán 06 tàu A321CEO sản xuất 2007 đã có trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (KH) của Tổng công ty đã được UBQLV thông qua tại VB số 2148/UBQLV-CNHT và nằm trong chương trình đổi mới đội tàu bay của Tổng công ty theo định hướng thay thế dần các tàu bay thế hệ cũ, đã khai thác trên 12 năm tuổi bằng các tàu bay thế hệ mới, tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định khai thác, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng trầm trọng đến thị trường vận chuyển hàng không. Theo số liệu dự báo cập nhật cả năm 2020 với giả định thị trường phục hồi từ T6/2020, tải cung ứng (ASK) giảm 53,1% so với KH; doanh thu giảm 44,3 nghìn tỷ VNĐ, tương đương mức giảm 57% so KH; ước lỗ 14,1 nghìn tỷ VNĐ trong năm 2020.

Đến nay, thị trường nội địa đã bắt đầu hồi phục, tuy nhiên cạnh tranh gay gắt giữa các hãng hàng không đã kéo doanh thu xuống rất thấp, chỉ đạt khoảng 50% cùng kỳ 2019, không đủ bù đắp chi phí. Theo các đánh giá, dự báo của Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế (IATA) và các tổ chức phân tích thị trường, dự kiến ngành hàng không thế giới sẽ mất 2 – 3 năm để hồi phục về mức 2019. Sự phục hồi của các đường bay quốc tế dài sẽ còn chậm hơn nữa.

Đội bay của VNA và VNA Group (bao gồm cả JPA) sẽ dư thừa, cả đội tàu bay thân rộng và đội tàu bay thân hẹp. Theo kịch bản điều hành và các dự báo hiện tại, số lượng tàu bay sẽ dư thừa khoảng 25 tàu bay trong 6 tháng cuối năm 2020 và 6 tàu bay vào năm 2021 (đã bao gồm 6 tàu bán theo KH).

Đại dịch Covid-19 đã làm suy kiệt dòng tiền, gây ra thâm hụt nặng nề về dòng tiền và mức lỗ lớn của Tổng công ty trong năm 2020. Tổng công ty đang phải nỗ lực thực hiện các giải pháp cắt giảm chi phí, giãn tiến độ thanh toán, vay vốn ngắn hạn để bù đắp thanh khoản và đang kiến nghị Chính phủ các giải pháp giải cứu, hỗ trợ dòng tiền khẩn cấp để vượt qua khủng hoảng. Để trả nợ và bù đắp dòng tiền thâm hụt, Tổng công ty sẽ phải thực hiện cơ cấu lại tài sản để vừa giải

phóng một phần nguồn lực dư thừa do ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid-19 vừa có thêm dòng tiền và thu nhập. Ngoài 06 tàu bay dự kiến bán theo KH, Tổng công ty dự kiến đẩy sớm chương trình bán 03 tàu A321CEO sản xuất 2008 lên 2020-2021 (kế hoạch bán ban đầu là 2023-2024). Đồng thời dự phòng phương án SLB cho 03 tàu này nếu có hiệu quả tài chính hơn so với phương án bán.

Việc bán các tàu bay có tuổi thọ hơn 12-13 năm tuổi là phù hợp với định hướng đổi mới đội tàu bay của Tổng công ty với mục tiêu, nâng cấp chất lượng dịch vụ, giảm chi phí khai thác bằng việc đưa các tàu bay công nghệ mới có nhiều ưu điểm vượt trội vào khai thác.

09 tàu A321CEO sản xuất 2007-2008 bán/ SLB là các tàu bay đã trả hết nợ vay và thuộc sở hữu của Tổng công ty, đủ điều kiện pháp lý để thực hiện bán/ SLB trong năm 2020.

Qua khảo sát, có nhiều đối tác mong muốn tham gia giao dịch bán tàu bay A321CEO của Tổng công ty, đảm bảo tính khả thi và cạnh tranh khi thực hiện. Tuy nhiên, giá chào sơ bộ trong giai đoạn bùng phát đại dịch có thể chưa phản ánh đúng nhu cầu thị trường, chưa đáp ứng kỳ vọng của Tổng công ty, mức độ chênh lệch của các bản chào lớn vì nhu cầu tàu bay cũ vẫn có nhưng ở mức thấp, giảm nhiều so với giai đoạn trước Covid-19 vì tình trạng dư thừa tàu bay do khủng hoảng toàn cầu vì dịch bệnh Covid-19. Tổng công ty đánh giá khi thị trường bắt đầu hồi phục, nhu cầu tàu thân hẹp sẽ tăng.

Việc bán/ SLB các tàu bay cũ sẽ được thực hiện theo các thủ tục xác định giá trị tài sản, đấu giá tài sản rộng rãi quốc tế, các quy định của Tổng công ty, phù hợp với các quy định của Luật pháp Việt Nam và thông lệ quốc tế, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo toàn vốn.

Tổng công ty sẽ quyết định thời điểm bán cụ thể và hình thức thực hiện bán hay SLB (đối với 03 tàu sản xuất 2008) phụ thuộc vào tình hình thị trường, nhu cầu khai thác và tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tại từng thời điểm cụ thể, đảm bảo thu hồi đủ chi phí vốn.

PHẦN II KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nội dung báo cáo trên đây, Hội đồng quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 phê duyệt chủ trương bán 09 tàu bay A321CEO sản xuất năm 2007-2008 (bao gồm phương án dự phòng SLB 03 tàu sản xuất 2008)/.

Trân trọng kính trình.

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines);
- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày tháng năm 2020;
- Tờ trình số /TTr-HĐQT/TCTHK ngày/...../2020 của Hội đồng quản trị;
- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2020,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 |
|----|-----------------------|--------------|---------|
| 1. | Khách vận chuyển | Triệu khách | 14,5 |
| 2. | Khách luân chuyển | Tỷ khách.km | 16,2 |
| 3. | Hàng hóa vận chuyển | 1.000 tấn | 204,8 |
| 4. | Hàng hóa luân chuyển | Triệu tấn.km | 469,2 |
| 5. | Tấn luân chuyển (RTK) | Tấn.km | 1,9 tỷ |
| 6. | Doanh thu | Tỷ đồng | |
| | Công ty mẹ | | 32.535 |
| 7. | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 |
|----|----------------------|---------|----------|
| | <i>Công ty mẹ</i> | | (14.487) |
| 8. | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | |
| | <i>Công ty mẹ</i> | | (14.487) |
| 9. | Tổng kinh phí đầu tư | Tỷ đồng | 405,8 |

Để đảm bảo điều hành SXKD một cách linh hoạt, phù hợp với các biến động của thị trường, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020 để phù hợp với diễn biến của thị trường nhằm đạt mục tiêu hiệu quả, bảo đảm tối đa lợi ích của cổ đông, báo cáo cổ đông tại kỳ họp tiếp theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: VND

| CHỈ TIÊU | CÔNG TY MẸ | HỢP NHẤT |
|--|---------------------------|----------------------------|
| I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2019) | | |
| A. Tổng cộng tài sản | 68.989.356.863.974 | 76.454.866.036.528 |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 11.853.414.741.618 | 19.288.261.370.657 |
| 2. Tài sản dài hạn | 57.135.942.122.356 | 57.166.604.665.871 |
| B. Tổng cộng nguồn vốn | 68.989.356.863.974 | 76.454.866.036.828 |
| 1. Nợ phải trả | 50.387.187.137.433 | 57.847.310.038.107 |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 18.602.169.726.541 | 18.607.555.998.420 |
| Trong đó: | | |
| - Vốn góp của chủ sở hữu | 14.182.908.470.000 | 14.182.908.470.000 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 2.418.477.783.260 | 2.612.482.961.570 |
| II. KẾT QUẢ HĐKD NĂM 2019 | | |
| 1. Tổng doanh thu và thu nhập | 74.693.894.132.770 | 100.316.000.632.020 |
| Trong đó: Doanh thu hoạt động SXKD và TC | 73.910.729.100.000 | 99.333.447.278.695 |
| 2. Tổng chi phí SXKD, tài chính và khác | 71.794.549.211.626 | 96.927.104.225.796 |

| CHỈ TIÊU | CÔNG TY MẸ | HỢP NHẤT |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Trong đó: Chi phí hoạt động SXKD và TC | 71.791.691.168.930 | 96.883.211.349.845 |
| 3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 2.119.037.931.070 | 2.450.235.928.849 |
| 4. Lợi nhuận trước thuế | 2.899.344.921.144 | 3.388.896.406.223 |
| - Chi phí thuế thu nhập hiện hành | 480.867.137.884 | 933.964.491.926 |
| - Chi phí thuế thu nhập hoãn lại | | (82.529.147.708) |
| 5. Lợi nhuận sau thuế | 2.418.477.783.260 | 2.537.461.062.005 |
| Trong đó: | | |
| - Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 2.418.477.783.260 | 2.345.801.820.002 |
| - Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát | | 191.659.242.003 |

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

ĐVT: VND

| STT | Nội dung | Giá trị |
|------------|---|--------------------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2019 | 2.418.477.783.260 |
| II | Tổng đề nghị phân phối (II= 2.1+ 2.2) | 685.961.973.925 |
| 2.1 | Trích lập các quỹ | 685.961.973.925 |
| | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (03 tháng lương TH) | 684.241.291.346 |
| | Trích quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương TH) | 1.720.682.579 |
| 2.2 | Chi trả cổ tức | - |
| III | Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối (III= I- II) | 1.732.515.809.335 |

ĐHĐCĐ giao HĐQT triển khai Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Vietnam Airlines.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020. (Chi tiết nêu tại Tờ trình số/TTr-HĐQT/TCTHK ngày/...../2020 của HĐQT)

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 (Chi tiết nêu tại Tờ trình số/TTr-HĐQT/TCTHK ngày/...../2020 của HĐQT)

Điều 5. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao năm 2019; Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 là 6.494,4 triệu VND:

- Quỹ tiền lương: 5.509,8 triệu VNĐ.

- Quỹ thù lao: 984,6 triệu VNĐ.

2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020

Từ năm 2020, TCTHK phải triển khai thực hiện thí điểm quản lý lao động tiền lương, tiền thưởng theo Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020. Căn cứ vào các chỉ tiêu KH 2020 đã báo cáo quỹ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được dự kiến như sau (*ĐVT: triệu VNĐ*):

| | KH 2020 |
|-------------------------|-----------------------|
| Quỹ tiền lương | 2.360 |
| Quỹ thù lao | 415,3 |
| <u>Tổng cộng</u> | <u>2.775,3</u> |

Việc thực hiện áp dụng thí điểm quản lý lao động tiền lương, tiền thưởng theo Nghị định số 20/2020/NĐ-CP cần có hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, HĐQT kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thông qua Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT và BKS kế hoạch năm 2020 sau khi có ý kiến của Cơ quan nhà nước và báo cáo cổ đông.

Điều 6. Thông qua phương án kiện toàn Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Điều 7. Thông qua chủ trương bán 09 tàu bay A321CEO sản xuất năm 2007-2008

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Vietnam Airlines biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2020.

3. HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các cổ đông của Vietnam Airlines chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật và Điều lệ của Vietnam Airlines./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- UBQLVNN;
- UBCKNN, Sở GDCKHCM;
- Sở KHĐT TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Phạm Ngọc Minh**